

*TX, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

Số: /2019/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Công văn 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 425/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/8/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Dương Văn B, sinh năm 1972

2. Chị Đỗ Thị Lan P, sinh năm 1980

Cùng HKTT và trú tại: Tổ 1 số 12, ngõ 40 phố CL, phường TĐ, quận TX, HN

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Vợ chồng chị Đỗ Thị Lan P và anh Dương Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/2/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Đình, TX, Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai vợ chồng đều xác định khoảng tháng 2/2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị ly hôn. Yêu cầu của vợ chồng là hợp pháp, cần chấp nhận

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Dương Ngọc H, sinh ngày 09/5/2003 và Dương Phương A, sinh ngày 16/12/2009. Vợ chồng thống nhất giao cả hai con chung cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Phương là 4.000.000 đồng/tháng cho cả hai con chung, kể từ tháng 8/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có

thay đổi khác. Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Cả hai vợ chồng đều xác định: Không yêu cầu tòa án giải quyết. Tòa ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận: Vợ chồng mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, Tòa ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lan P và anh Dương Văn B được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Dương Ngọc H, sinh ngày 09/5/2003 và Dương Phương A, sinh ngày 16/12/2009. Giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị P là 4.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có thay đổi khác. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Chị P anh B mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị P, anh B đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006253 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTP.Hà Nội
- VKSND Q.TX;
- Chi cục THADS Q.TX;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thúy Ngọc**

